

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TOÁN 7

TUẦN 7

- Số thập phân hữu hạn. Số thập phân vô hạn tuần hoàn.

- Ôn tập chương I Hình học

I. HỎI ĐÁP NHANH

1. Cho phân số

$$P = \frac{23}{m^2 \cdot 2^2}$$

Giá trị của m sau đây để P là một số thập phân hữu hạn?

- A. $m = 3$
- B. $m = 7$
- C. $m = 11$
- D. $m = 5$

2. Phân số nào sau đây viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn?

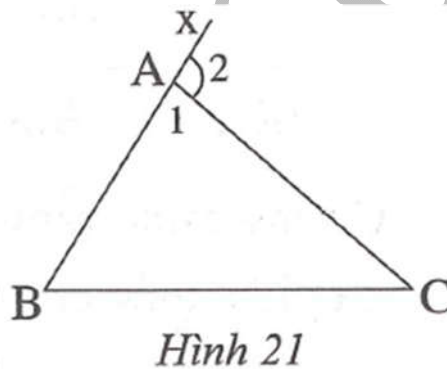
- A. $\frac{9}{50}$
- B. $\frac{-23}{125}$
- C. $\frac{22}{45}$
- D. $\frac{17}{32}$

3. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Hai đường thẳng cùng song song với đường thẳng thứ ba thì song song với nhau.
- B. Hai đường thẳng cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba thì vuông góc với nhau.
- C. Hai đường thẳng $x'x$ và $y'y$ cắt nhau tại O. Nếu $\widehat{xOy} = 90^\circ$ thì ba góc còn lại cũng là góc vuông.
- D. Hai đường thẳng cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba thì song song với nhau.

4. Đúng ghi Đ, sai ghi S

Cho tam giác ABC (h.21);



Ax là tia đối của tia AB.

- a. Qua A vẽ được hai đường thẳng song song với BC :
- b. Qua A dựng một đường thẳng vuông góc với BC :
- c. Đường phân giác của hai góc A1 và A2 vuông góc với nhau :
- d. Hai đường trung trực của cạnh BC và AC song song với nhau :

II.LUYỆN TẬP

1. Cho các phân số : $\frac{4}{6}$, $-\frac{15}{16}$, $\frac{-5}{9}$, $\frac{9}{20}$, $\frac{7}{60}$, $\frac{24}{25}$, $\frac{-11}{12}$, $\frac{7}{22}$, $\frac{23}{125}$, $\frac{1917}{2500}$.

a. Các phân số viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn là:

.....

b. Các phân số viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn là:

.....

2. Viết các phân số sau dưới dạng phân số tối giản:

a. $0,64 = \dots$; $-0,248 = \dots$; $0,128 = \dots$; $-0,14 = \dots$

b. $-1,56 = \dots$; $3,2 = \dots$; $12,25 = \dots$; $-123,456 = \dots$

3. Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn

a. $\frac{11}{12} = \dots$; $\frac{-17}{18} = \dots$; $\frac{7}{22} = \dots$; $\frac{-14}{33} = \dots$

b. $\frac{89}{30} = \dots$; $\frac{-187}{60} = \dots$; $\frac{20}{11} = \dots$;

$\frac{-142}{333} = \dots$; $\frac{4111}{3330} = \dots$

4.

a. Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn

$\frac{1}{9} = \dots$; $\frac{1}{99} = \dots$; $\frac{1}{999} = \dots$; $\frac{1}{9999} = \dots$

Với $n \in \mathbb{N}$ thì $\frac{1}{\underbrace{99\dots99}_{n \text{ số } 9}} = \dots$

b. Đổi từ số thập phân vô hạn tuần hoàn phân số:

$$0,(6) = 6 \cdot 0,(1) = \dots;$$

$$-0,(36) = \dots;$$

$$-0,(486) = \dots;$$

$$0,(2349) = \dots;$$

c. Viết các số thập phân vô hạn tuần hoàn sau dưới dạng phân số:

$$0,2(6) = \frac{1}{10} \cdot 2(6) = \dots$$

$$-0,4(16) = \frac{\dots}{\dots} \dots$$

$$3,12(32) = \frac{1}{100} \dots$$

$$-1,41(356) = \frac{\dots}{\dots} \dots$$

5. Thực hiện phép tính

$$a. 0,(6) + 5\frac{1}{3} + 0,(8) = \dots$$

$$b. \frac{5}{9} + 3,2(31) - 1,(68) = \dots$$

$$c. 2,(6) \cdot 4,(3) : 0,(7) = \dots$$

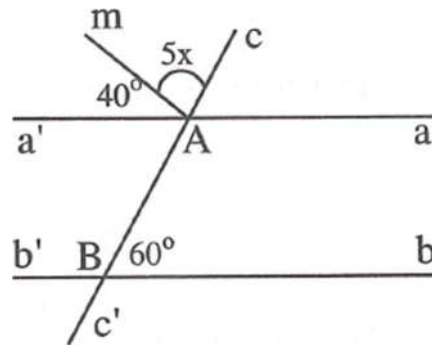
$$d. \frac{14}{9} \cdot [1,(6) + 2,(3)] : 0,(7) - \left[\frac{4}{9} + 1,2(31) - 0,(13) \right] : \frac{139}{180} \dots$$

6*. Tính $A + B$, biết

$$A = 1,(1) + 2,(2) + 3,(3) + \dots + 8,(8) + 9,(9);$$

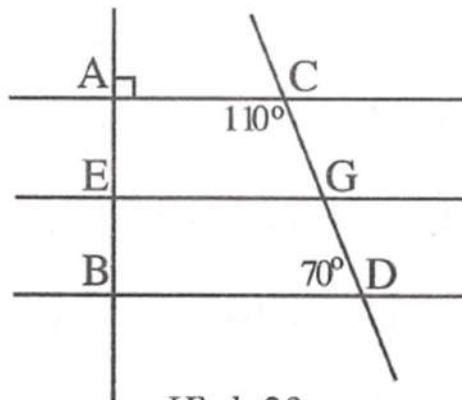
$$B = 1,1(11) + 2,2(22) + 3,3(33) + \dots + 8,8(88) + 9,9(99)$$

7. Tìm x (h.22), biết $a'a // b'b$



Hình 22

8. Cho hình 23, có EG là đường trung trực của đoạn AB. Chứng minh rằng:



Hình 23

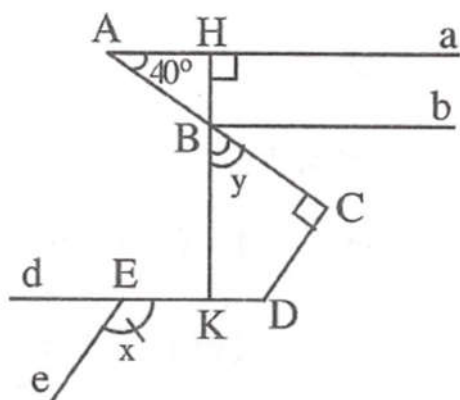
- $AC // EG$
- AB vuông góc BD
- $EG // BD$.

9. Cho tam giác ABC có góc $ACB = 60^\circ$. Tia phân giác góc ACB cắt AB ở D. Qua A kẻ $Ax \parallel CD$ cắt đường thẳng BC tại E, kẻ $Ay \parallel BC$. Kẻ tia Ez sao cho góc $Aez = 60^\circ$.

Chứng minh rằng:

- a. Góc $CAE =$ góc CEA
- b. Ay vuông góc Ez

10*. Cho hình 24



Hình 24

GT	A, B, C thẳng hàng Aa // Dd; Ee // CD HK \perp Aa; HK \perp Bb DC \perp AC; $\widehat{aAC} = 40^\circ$
KL	a) y = ? b) x = ?

HOC360.NET